TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Xuân Công.

2. Bà Hồ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 589/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22 tháng 8 năm 1969, tại: Tỉnh Quảng B; nơi thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 044169002xxx, cấp ngày: 02/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Phạm Hữu Ph1 (đã chết) và bà Phạm Thị Kh1, sinh năm 1944; có chồng là Nguyễn Xuân N, sinh năm 1965 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1992 và con nhỏ nhất 1996);

Quá trình nhân thân: Nhỏ sống với cha mẹ tại xã Biểu Lệ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B. Học văn hóa đến lớp 09/12 thì nghỉ ở nhà phụ giúp việc gia đình. Năm 1984 chuyển đến làm công nhân Nông Tr chè huyện Nam Đông, sau đó lập gia đình và sinh sống tại Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày phạm tội (ngày 18/3/2024);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh

năm 1928 và bà Khương Thị N, sinh năm 1938; nơi thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Đình A, sinh năm: 1987; đơn vị công tác: VP A; nơi thường trú: Xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng S, sinh năm: 1993; đơn vị công tác: NH A; nơi thường trú: TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Tô Thái B; sinh năm: 2001; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân Ninh, sinh năm 1965; nơi thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Bà Lương Thị L, sinh năm: 1988; nơi thường trú: Xã CQ, huyện HQ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Ông Trần Đình Quốc D, sinh năm: 1982; nơi thường trú: Phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

7. Bà Lê Hồ Kim T, sinh năm: 1982; nơi thường trú: Phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ Ngân hàng và các khoản vay ngoài xã hội, vào khoảng đầu tháng 01/2024, Phạm Thị L, sinh năm: 1969 đã sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm hồ sơ thế chấp vay vốn Ngân hàng. Sau khi tìm kiếm trên Facebook thì L tìm được tài khoản có tên "Thành Nam" nhận làm giả giấy tờ nên sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên "Phạm L" kết bạn với tài khoản "Thành Nam" và đặt vấn đề muốn làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đối tượng có tên "Thành Nam" đồng ý với mức giá 5.000.000 đồng. Sau đó, L sử dụng tài khoản Zalo của mình có tên "ChiL" kết bạn với tài khoản Zalo "Thành Nam" và chụp ảnh căn cước công dân của mình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672, ngày 20/7/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cấp cho ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1928 và bà Khương Thị N, sinh năm: 1938, trú tại: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (cha mẹ chồng của L) gửi qua tài khoản Zalo "Thành Nam" để thuê làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Phạm Thị L.

Ngày 30/01/2024, L được anh Tô Thanh B, sinh năm: 2001, trú tại thôn Xuân Phú, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (là nhân viên chuyển phát hàng của Bưu điện huyện Nam Đông) giao một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có thông tin như sau:

Số CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672, ngày 20/7/2018, Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cấp cho Phạm Thị L, sinh năm: 1969, Căn cước công dân số: 044169002148, địa chỉ thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. L đã giao cho anh B số tiền 5.000.000 đồng để chuyển cho người làm giấy tờ giả. Số tiền này đã được Bưu điện huyện Nam Đông chuyển cho Bưu điện thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trả cho người nhận là anh Trần Đình Quốc D, sinh năm 1982, trú tại: K4/137B, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (là nhân viên chuyển phát hàng bưu điện thành phố Biên Hòa) người được khách hàng có tên Lương Thị L, chủ shop L SHI hiệu, địa chỉ: Chợ Đồn, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ủy quyền nhận tiền.

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, L đã đưa về nhà cất giấu không cho ai biết. Đến ngày 18/3/2024, Phạm Thị L đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672 giả đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhA huyện Nam Đông, đóng tại thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế làm hồ sơ vay vốn và được anh Hoàng S, sinh năm: 1993 (nhân viên phòng khách hàng) hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ và thẩm định hồ sơ theo quy trình của Ngân hàng với số tiền được vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 22/3/2024, anh S giao cho L 01 (một) hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4007 - LCL - 202400162 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672 giả để L đưa đến chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân, huyện Nam Đông. Sau khi chứng thực xong, L đưa hồ sơ về lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhA huyện Nam Đông được anh Hoàng S hướng dẫn nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính Công huyện Nam Đông để chuyển đến Chi nhA văn phòng đăng ký đất đai huyện Nam Đông thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm. Qua kiểm tra, thẩm định, Chi nhA văn phòng đăng ký đất đai huyện Nam Đông phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672, ngày 20/7/2018 mang tên Phạm Thị L là giả nên chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản kết luận giám định số: 272/KL-KTHS, ngày 04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số: CC 461467 cần giám định ký hiệu A là "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" giả.

* Tại Bản kết luận giám định số: 307/KL-KTHS, ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế về việc khôi phục và trích xuất nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "ChiL" với tài khoản có tên "Thành Nam" và trên ứng dụng Messenger có tên "Phạm L" với tài khoản có tên "Thành Nam" kết luận:

+ Tìm thấy và trích xuất nội được 04 (bốn) lượt tin nhắn có tên "ChiL" với tài

khoản có tên "Thành Nam" trên ứng dụng Zalo. Chi tiết thể hiện tại phụ lục nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo kèm theo.

+ Không tìm thấy nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger trong lịch sử trò chuyện với tài khoản có tên "Thành Nam".

* Vật chứng vụ án được thu giữ gồm:

- *Thu giữ của Chi nhA Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nam Đông để điều tra gồm:* 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4007 - LCL - 202400162, mã KH: 4007 - 103761549; 01 (một) phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số: CC 461467, số vào sổ cấp GCN: CH 000672, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969, Căn cước công dân số: 044169002148, địa chỉ thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (giả). Các tài liệu trên hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

- *Các tài liệu của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cung cấp để phục vụ điều tra gồm:* 03 (ba) phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 05 (năm) mẫu chữ ký của ông Trần Quốc Phụng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông tại thời điểm năm 2018; 05 (năm) hình dấu của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông tại thời điểm năm 2018. Các tài liệu trên sau khi phục vụ cho việc giám định xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã sao y bản chính để lưu trong hồ sơ vụ án và trả lại cho Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông các tài liệu gốc.

- *Các tài liệu, đồ vật tạm giữ của bị cáo Phạm Thị L gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, màu xanh, số IMEI 1: 350753202537296/01; số IMEI 2: 352044982537294/01, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số: CC 461467, số vào sổ GCN: CH 000672, ngày 20/7/2018, do Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cấp cho ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1928 và bà Khương Thị N, sinh năm: 1938. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Tr và bà N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNĐ ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, màu xanh, số IMEI 1: 350753202537296/01; số IMEI 2: 352044982537294/01 (đã qua sử dụng).

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4007 - LCL - 202400162, mã KH: 4007 - 103761549; 01 (một) phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số: CC 461467, số vào sổ cấp GCN: CH 000672, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969, Căn cước công dân số: 044169002148, địa chỉ thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (giả).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị báo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào tháng 01/2024, Phạm Thị L đã có hành vi thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số CC 461467 mang tên Phạm Thị L do Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cấp ngày

20/7/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 000672. Đến ngày 18/3/2024, Phạm Thị L đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhA huyện Nam Đông để làm hồ sơ vay vốn và sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số CC 461467 mang tên Phạm Thị L do Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông cấp ngày 20/7/2018 để thế chấp bảo đảm khoản vay vốn nói trên. Qua kiểm tra, thẩm định Chi nhA văn phòng đăng ký đất đai huyện Nam Đông phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phạm Thị L cung cấp là tài liệu giả.

Theo kết luận giám định số: 272/KL-KTHS, ngày 04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số: CC 461467 cần giám định ký hiệu A là "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" giả.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài liệu, con dấu của các cơ quan tổ chức, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động B thường của một số cơ quan quản lý trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù bị cáo không trực tiếp làm giả tài liệu nhưng vì vụ lợi, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, tiếp tay cho các hành vi làm giả, gây khó khăn cho công tác quản lý, tạo điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ ruột là bà Phạm Thị Khuy là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của

công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tại phiên tòa; giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục và ấn định một thời gian thử thách là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, màu xanh, số IMEI 1: 350753202537296/01; số IMEI 2: 352044982537294/01 (đã qua sử dụng) bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4007 - LCL - 202400162, mã KH: 4007 - 103761549; 01 (một) phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số: CC 461467, số vào sổ cấp GCN: CH 000672, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969, căn cước công dân số: 044169002148, địa chỉ thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (giả), đây là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Các vật chứng khác thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng có tên tài khoản Zalo “Thành Nam” đã nhận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo Phạm Thị L, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý.

[10] Đối với chị Lương Thị L, sinh năm: 1989, trú tại: Bản Còn, xã Châu Quang, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An là người đứng tên Shop L SHI hiệu, địa chỉ: Khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã ủy quyền cho anh Trần Đình D gửi đơn hàng có tài liệu giả cho Phạm Thị L. Qua điều tra xác định, chị Lương Thị L hiện là Kế toán Công ty Cổ phần đầu tư thương mại cơ khí lắp đặt và xây dựng Thành Công tại xóm Đồng Nại, xã Châu Quang, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị L không biết, không liên quan gì đến việc làm và gửi giấy tờ giả cho bị cáo Phạm Thị L cũng như không biết cơ sở kinh doanh tên shop L SHI hiệu. Cơ quan điều tra cũng đã xác minh tại khu phố 02, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa không có cơ sở kinh doanh tên shop L SHI hiệu nên không xử lý là có căn cứ .

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

[12] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, màu xanh, số IMEI 1: 350753202537296/01; số IMEI 2: 352044982537294/01, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 21/11/2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông).

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4007 - LCL - 202400162, mã KH: 4007 - 103761549; 01 (một) phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số: CC 461467, số vào sổ cấp GCN: CH 000672, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969, Căn cước công dân số: 044169002148, địa chỉ thường trú: Xã HX. huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (giả).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Tr hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQ THAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Xuân, huyện Nam Đông; tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Thanh Xuân Công **Hồ Thị Hương** **Nguyễn Văn Mạnh**